

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2021/HS-ST

Ngày 15-03-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Tiến Nam

Bà Nguyễn Thị Huyền Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Phi Nga, Thư ký Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Dương Thái Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 03 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2021/HSST ngày 08 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Bế Công G**, sinh năm 1992 thành phố Hà Nội; Đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 73 P, Tổ 3, phường X, quận N, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bế Ích B và bà Phạm Thị Minh H; vợ, con: Chưa; tiền án: Không; tiền sự: Không. Danh chỉ bản số: 552 ngày 04/11/2020 của Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/11/2020; hủy bỏ quyết định tạm giữ ngày 13/11/2020. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Đức H - Luật sư Công ty Luật TNHH V - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Hữu Cao C, sinh năm 1998; Đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn 2, xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa. (Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00h05 ngày 04/11/2020, tại khu vực trước cửa số nhà 265 phố K, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội, tổ công tác Công an phường T phát hiện Bế Công G và anh Nguyễn Hữu Cao C, sinh năm: 1998, HKTT: Thôn 2 xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, quá trình kiểm tra G tự giác dùng tay phải lấy từ trong chiếc giày trái cất trong túi nilon đang cầm trên tay ra 04 viên nén hình ngũ giác màu xanh và 01 túi nilon trong suốt kích thước 02x02cm bên trong chứa tinh thể màu trắng được bọc bằng giấy ăn bên ngoài dán băng dính màu vàng giao nộp cho tổ công tác (G tự khai là ma túy tổng hợp và Ketamine mua về để sử dụng cho bản thân). Ngoài ra Cơ quan công an còn thu giữ của G 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Janus màu đen BKS 29C1 - 82423, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S8 màu xanh đen, 01 túi nilon màu ghi bên trong có 01 đôi giày màu đen kiểu dáng giày lười không nhãn hiệu có đế cao su màu đen và số tiền 1.500.000đồng; thu giữ của Nguyễn Hữu Cao C 01 xe máy nhãn hiệu Superdream màu nâu BKS 36P7 - 7908, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus màu vàng và số tiền 520.000 đồng. Tổ công tác đã lập biên bản đưa G và C cùng tang vật về trụ sở để làm việc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng đã ra Quyết định trưng cầu giám định số ma túy thu giữ của Bế Công G.

Tại bản kết luận giám định số 10007/KLGD-PC09 ngày 11/11/2020, phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội kết luận: 04 viên nén hình ngũ giác màu xanh đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 1,947 gam. Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 0,672 gam.

Tại Cơ quan công an, Bế Công G khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 22h00 ngày 03/11/2020, G có sử dụng số điện thoại 0942256528 gọi cho một nam thanh niên (bạn xã hội của G, G không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể) sử dụng số điện thoại 0389530000 thỏa thuận mua 04 viên thuốc lắc và nửa chỉ Ketamine với giá 3.150.000đồng. G không đến gặp trực tiếp mua ma túy mà thuê người đến nhận ma túy rồi giao lại cho G. G thỏa thuận với người bán ma túy là giấu ma túy vào trong 01 đôi giày để không cho người vận chuyển biết có ma túy bên trong. G sử dụng tài khoản Facebook "Bob Nguyen" đặt dịch vụ chuyển 01 đôi giày từ khu Công nghiệp N, T, Hà Nội đến số 263 phố K, quận H, Thành phố Hà Nội với giá 70.000đồng và ứng tiền cho người đưa hàng 250.000 đồng. G thỏa thuận sẽ chuyển nốt số tiền 2.900.000đồng cho nam thanh niên bán ma túy qua ứng dụng Internet Banking thì nam thanh niên trên có gửi cho G số tài khoản 020079516288 của ngân hàng Sacombank. Đến khoảng 23h cùng ngày thì có anh Nguyễn Hữu Cao C nhận đơn chuyển đôi giày theo yêu cầu của G, G đưa anh C số điện thoại của người giao hàng (nam thanh niên bán ma túy cho G) để anh C liên lạc và nhận hàng. Đến khoảng 23h20' cùng ngày, Giang nhờ anh Bùi Hữu D, sinh

năm: 1992, HKTT: 502A-102 tổ 79 phường D, quận C, Thành phố Hà Nội chuyển số tiền 2.900.000đồng vào tài khoản ngân hàng Sacombank như G đã thỏa thuận với nam thanh niên bán ma túy, nhưng G không nói với anh D biết mục đích của việc chuyển tiền là để mua ma túy, G đã trả lại cho anh D số tiền 2.900.000đồng. Sau đó, G điều khiển xe máy Yamaha Janus màu đen BKS 29C1 – 824..... đến số 265 phố K, quận H để chờ C đến giao hàng cho G. Đến khoảng 00h05' ngày 04/11/2020, khi G đang chờ ở khu vực trước cửa số 265 K thì thấy anh C điều khiển xe máy Dream đến và giao hàng cho G. G đưa anh C số tiền 520.000 đồng thì anh C đưa G túi nilon màu ghi chứa đôi giày (bên trong có cất giấu ma túy) cho G. Khi anh C đang lấy tiền để trả lại tiền thừa cho G thì bị cơ quan công an kiểm tra, bắt giữ.

Tiến hành ghi lời khai anh Nguyễn Hữu Cao C khai: anh C hiện nay đang làm nghề giao hàng tự do. Khoảng 23h ngày 03/11/2020, anh C nhận 01 đơn hàng của tài khoản “Bob Nguyen” với nội dung vận chuyển đôi giày từ khu Công nghiệp N về số 263 K với giá tiền 70.000 đồng, ứng tiền cho bên giao hàng số tiền 250.000 đồng. Anh C gọi điện thoại vào số 0942256528 của G để xác nhận đơn hàng và được G cung cấp cho số điện thoại người giao hàng là 0389530000. Sau đó anh C điều khiển xe máy Super Dream BKS 36P7 – 79.. đến khu Công nghiệp N, huyện T, Thành phố Hà Nội và gọi điện thoại vào số của người giao hàng. Tại đây, có 01 người đàn ông khoảng 30 tuổi đến đưa cho anh C 01 túi nilon màu ghi bên trong có 01 đôi giày màu đen, anh C thấy đúng như đơn hàng miêu tả nên đã đưa cho nam thanh niên trên số tiền 250.000 đồng và treo túi nilon chứa đôi giày ở cạnh xe rồi điều khiển xe máy đi đến số 263 phố K để giao cho G. Khi đến trước cửa số 265 K, quận H, Thành phố Hà Nội thì anh C gặp G, anh C đưa cho G chiếc túi nilon màu ghi có đôi giày để G kiểm tra và G đưa lại cho anh C số tiền 520.000 đồng tiền công. Khi anh C đang lấy tiền để trả lại tiền thừa cho G thì cơ quan Công an đến kiểm tra, G tự giác lấy từ trong chiếc giày trái cất trong túi nilon đang cầm trên tay ra 04 viên nén hình ngũ giác màu xanh và 01 túi nilon trong suốt kích thước 02x02cm bên trong chứa tinh thể màu trắng được bọc bằng giấy ăn bên ngoài dán băng dính màu vàng giao nộp cho cơ quan Công an và tự khai nhận là ma túy. Anh C không biết việc có ma túy cất giấu trong chiếc giày này.

Tiến hành ghi lời khai Bùi Hữu D khai: Khoảng 23h20' ngày 03/11/2020, G nhờ D chuyển số tiền 2.900.000đồng vào số tài khoản 020079516288 của ngân hàng Sacombank nhưng G không nói cho D biết mục đích chuyển tiền là gì và D cũng không biết số tài khoản ngân hàng trên là của ai. Sau đó G đã đưa lại cho D số tiền 2.900.000đồng. D không biết và không liên quan đến việc G mua ma túy về để sử dụng vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng không có căn cứ xử lý.

Đối với người nam thanh niên sử dụng số điện thoại 0389530000 là người đã bán ma túy cho G: G không biết nhân thân, lai lịch của nam thanh niên trên, tiến

hành xác minh số điện thoại 0389530000 có chủ sở hữu là anh Đinh Văn T, sinh năm: 1983, Nơi cư trú: N, huyện T, Thành phố Hà Nội, CMTND: 0121922.. cấp ngày 19/12/2008. Xác minh tại Công an xã N, huyện T, Thành phố Hà Nội: không có ai tên là Đinh Văn T sinh năm 1983. Xác minh số CMTND: 0121922... mang tên Trần Trọng T, sinh năm: 1984, Nơi cư trú : T, huyện T, Thành phố Hà Nội được cấp ngày 15/02/2014. Anh T vẫn đang sử dụng CMTND trên và không đăng ký, không sử dụng số điện thoại 0389530000 và không biết ai đang sử dụng số điện thoại này. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng không có căn cứ xác minh, xử lý.

Đối với số tài khoản 020079516288 của ngân hàng Sacombank là tài khoản G đã thanh toán tiền sau khi đặt mua ma túy: Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là Đinh Văn T, sinh năm: 1985, Nơi cư trú: Đội 6 N, huyện T, Thành phố Hà Nội. Anh T trình bày khoảng 23h ngày 03/11/2020, anh T gặp một người bạn tên Tr (không rõ nhân thân lai lịch) là bạn của anh T, T nhờ anh Tr nhận số tiền 2.900.000đồng thông qua chuyển khoản ngân hàng rồi đưa tiền mặt cho T thì anh Tr đồng ý. Sau khi anh Tr nhận được 2.900.000đồng vào tài khoản thì anh Tr đã đưa cho T số tiền 2.900.000 đồng. Anh Tr không biết mục đích của việc chuyển tiền là để mua bán ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng không có căn cứ xác minh, xử lý.

Đối với chiếc xe Yamaha Janus màu đen BKS 29C1 – 824..., SK: C820KY135879, SM : E3Y8E135895 thu giữ của Bé Công G: quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là bà Bé Thị H, sinh năm: 1968, Nơi cư trú: Tổ dân phố số 3, phường X, quận N, Thành phố Hà Nội là cô của G cho G mượn xe máy để đi lại. Bà H không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của G, nên ngày 02/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy trên cho bà H, bà H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S8 màu xanh đen thu giữ của Bé Công G là tài sản riêng của G, G dùng để liên lạc mua ma túy. Đối với 01 túi nilon màu ghi bên trong có 01 đôi giày màu đen kiểu dáng giày lười không nhãn hiệu có đế cao su màu đen thu giữ của Bé Công G là vật dùng để cất giấu ma túy. Đối với số tiền 1.500.000đồng thu giữ của Bé Công G là tiền do G để dành mà có.

Đối với chiếc xe SuperDream BKS 36P7 79..., SK : 08048Y096622, SM : HA08E1115120 thu giữ của Nguyễn Hữu Cao C, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là ông Nguyễn Hữu Q, sinh năm: 1957, Nơi cư trú: xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa là bố của C. Ngày 02/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy điện trên cho ông Q, ông Q đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus màu vàng thu giữ của Nguyễn Hữu Cao C là tài sản riêng của C.

Đối với số tiền 520.000 đồng thu giữ của Nguyễn Hữu Cao C quá trình điều tra xác định là tiền của Bế Công G đưa cho C để trả tiền vận chuyển và tiền C đã đưa cho đối tượng bán ma túy là 320.000 đồng. Còn lại 200.000 đồng là tiền thừa của G nhưng C chưa đưa lại cho G.

Bản cáo trạng số 58/CT -VKS ngày 05/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội đã truy tố Bế Công G về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như nội dung đã nêu trên là đúng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 30(Ba mươi) đến 36(Ba mươi sáu) tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 1,947gam MDMA và 0,672gam Ketamine. Trả lại bị cáo số tiền 1.700.000đồng là tài sản riêng của bị cáo. Trả lại anh Nguyễn Hữu Cao C số tiền 320.000đồng là tài sản riêng của anh C, đối với 01 đôi giày màu đen thu giữ của G là vật chứng dùng để cất giấu ma túy không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S8 màu xanh đen thu giữ của bị cáo G dùng để liên lạc mua bán ma túy. Trả lại anh Nguyễn Hữu Cao C 01 điện thoại hiệu Iphone 6Splus là tài sản riêng của anh C.

Người bào chữa cho bị cáo, sau khi tham gia xét hỏi và tranh luận, nhất trí với bản cáo trạng và không có ý kiến gì về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị hội đồng xét xử, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo phạm tội lần đầu, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải; có thành tích xuất sắc trong công tác; tích cực hợp tác với cơ quan công an trong quá trình giải quyết vụ án; gia đình có công với cách mạng; có ông nội được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, t, v, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 và 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo ở mức thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo nói lời sau cùng, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án thể hiện như sau. Khoảng 00h 05' ngày 04/11/2020, tại khu vực trước số nhà 265 phố K, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội; Bé Công G đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ là 04 viên nén hình ngũ giác màu xanh và 01 túi nilon trong suốt kích thước 02x02cm bên trong chứa tinh thể màu trắng được bọc bằng giấy ăn bên ngoài dán băng dính màu vàng được Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận 04 viên nén hình ngũ giác màu xanh đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 1,947gam. Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 0,672gam. Bị cáo khai nhận mua ma túy về để sử dụng cho bản thân. Do đó đủ cơ sở khẳng định bị cáo Bé Công G phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố, xét xử bị cáo là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội mà còn là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, là nguyên nhân, điều kiện nảy sinh, phát triển các tệ nạn xã hội khác; ma túy còn là một tệ nạn xã hội nguy hiểm, vì nó trực tiếp huỷ hoại sức khỏe làm ảnh hưởng đến nòi giống và là một trong những nguyên nhân cơ bản làm lan truyền lây nhiễm các loại bệnh. Hơn thế nữa ma túy còn làm tan nát hạnh phúc và sự bình yên của nhiều gia đình. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song do thiếu tu dưỡng và coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải; có thành tích xuất sắc trong công tác; có ông nội được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì. Đó là những tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với pháp luật. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan công an trong quá trình giải quyết vụ án; gia đình có công với cách mạng theo quy định tại điểm t, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ nên không được chấp nhận. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, nhưng có phần nghiêm khắc, do vậy hội đồng xét xử cân nhắc đưa ra

mức hình phạt đối với bị cáo dưới mức đề nghị của viện kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy 1,947gam MDMA và 0,672gam Ketamine. Trả lại bị cáo số tiền 1.700.000đồng là tài sản riêng của bị cáo. Trả lại anh Nguyễn Hữu Cao C số tiền 320.000đồng là tài sản riêng của anh C, 01 đôi giày màu đen thu giữ của G là vật chứng dùng để cất giấu ma túy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S8 màu xanh đen thu giữ của bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy. Trả lại anh Nguyễn Hữu Cao C 01 điện thoại hiệu Iphone6Splus là tài sản riêng của anh C.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bé Công G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s,v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bé Công G : **22**(Hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 04/11/2020 đến ngày 13/11/2020.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy đã niêm phong, bên ngoài có chữ ký của bị cáo Bé Công G và giám định viên, bên trong chứa 1,947gam MDMA và 0,672gam Ketamine. Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilông màu ghi bên trong có 01 đôi giày màu đen kiểu dáng giày lười không nhãn hiệu có đế cao su màu đen. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8 màu xanh đen (đã qua sử dụng) Số IMEL: 356357083370282. Trả lại anh Nguyễn Hữu Cao C 01 điện thoại hiệu Iphone 6S plus màu vàng Số IMEL: 353283079456880; Số MEID: 35328307945688 (Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận tang vật, vật chứng giữa Công an quận Hai Bà Trưng với Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng số 136/21 ngày 08/02/2021).

Trả lại bị cáo Bế Công G số tiền 1.700.000đồng (Một triệu, bảy trăm nghìn đồng). Trả lại anh Nguyễn Hữu Cao C số tiền 320.000đồng (Ba trăm, hai mươi nghìn đồng). Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 04/02/2021 giữa Công an quận Hai Bà Trưng với Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình./.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND Q. Hai Bà Trưng.
- VKS TP. Hà Nội
- Công an Q. Hai Bà Trưng.
- Bị cáo.
- Lưu./.

Phạm Văn Tiến